

Số: 14 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Danh giá tình hình thực hiện pháp luật trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV Số: 9/16
ĐEN Ngày: 29/01/2016
Chuyển:

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 10140/BNN-TCTL ngày 15/12/2015 về việc thực hiện pháp luật trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo về tình hình thực hiện pháp luật trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; thông báo kịp thời cho các địa phương, đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức; rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều cho các tổ chức, cá nhân. Vì vậy, tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều đã có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, do công tác quản lý ở một số địa phương chưa chặt chẽ; ý thức tuân thủ pháp luật của người dân chưa cao, chưa hiểu rõ các nội dung quy định của pháp luật trong công tác quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi, nên tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều vẫn còn xảy ra.

2. Kết quả kiểm tra, rà soát và thống kê số lượng các tổ chức, cá nhân vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

a) Số vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phát hiện và xử lý:
Tổng số vụ vi phạm là 827 vụ.

Trong đó: Số vụ đã xử lý: 202 vụ; số vụ chưa xử lý: 625 vụ.

- Chi tiết về số vụ vi phạm: Có Phụ lục kèm theo.

b) Một số hành vi vi phạm phổ biến:

- Đối với công trình thủy lợi: Xây dựng công trình, vật kiến trúc lấn chiếm kênh và hành lang bảo vệ kênh; trồng rừng sản xuất lấn chiếm hành

lang bảo vệ hồ chứa nước; đổ rác thải, chất thải, nước thải vào kênh mương (chủ yếu là hộ gia đình); đánh bắt cá (nhá, vó, lờ...) gây cản trở dòng chảy.

- Đối với công trình đê điề: Trồng cây trên mái đê; xây dựng lều, quán vi phạm mái đê; đổ rác thải, phế liệu trên thân đê; xây dựng công trình, vật kiến trúc vi phạm hành lang bảo vệ đê điề.

3. Về việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện kịp thời các vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và biện pháp ngăn chặn, xử lý

a) Công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện kịp thời các vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điề.

Qua kết quả kiểm tra, rà soát cho thấy, trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của các tổ chức, cá nhân chủ yếu là vi phạm lần đầu, mang tính chất bộc phát, ảnh hưởng không đáng kể đến an toàn và tài nước phục vụ sản xuất của công trình thủy lợi, cho nên hình thức xử phạt chủ yếu là cảnh cáo, yêu cầu tổ chức, cá nhân khôi phục lại tình trạng ban đầu của công trình.

Tuy nhiên, những trường hợp vi phạm hầu hết là các hộ dân nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn; thiếu hiểu biết về pháp luật và không có tinh thần hợp tác với cơ quan thi hành pháp luật; một số địa phương còn nể nang, xuê xoa, ngại va chạm, không cương quyết xử phạt theo đúng các quy định tại Nghị định số 139/2013/NĐ-CP của Chính phủ; công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ công trình thủy lợi, đê điề đối với các cấp chính quyền, tổ chức và người dân chưa được thường xuyên, đồng bộ, đầy đủ theo quy định, nên còn nhiều tổ chức, người dân chưa hiểu rõ các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Biện pháp ngăn chặn, xử lý các vụ vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tăng cường công tác chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan:

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực phòng chống lụt bão; quản lý, khai thác bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi, đê điề; tăng cường hơn nữa trong công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh do địa phương, đơn vị quản lý. Phát hiện, xử lý hoặc báo cáo kịp thời cấp thẩm quyền xử lý đối

với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống lụt bão; quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

+ Cương quyết xử lý triệt để các đối tượng vi phạm pháp vi bảo vệ công trình thủy lợi theo đúng các quy định tại Nghị định số 139/2013/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo an toàn, tăng tuổi thọ công trình và vận hành tải nước phục vụ sản xuất.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều đối với các tổ chức, cá nhân để nâng cao nhận thức, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật.

- UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Kiến nghị Chính phủ xem xét bổ sung đối tượng vi phạm và mức xử phạt hành chính trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình kè chống sạt lở (tương tự như đê điều); công trình cấp nước sinh hoạt để tăng cường trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đảm bảo tính thống nhất quản lý nhà nước trong công tác xử phạt vi phạm hành chính.

+ Ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể cho lực lượng thanh tra chuyên ngành thuộc các Chi cục (sẽ được thành lập theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện) để việc triển khai thực hiện công tác xử phạt hành chính được thuận lợi, đúng quy định; đồng thời thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng thanh tra chuyên ngành nêu trên.

+ Tăng cường mở lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình thủy lợi nhưng không thu kinh phí đào tạo, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều tổ chức, cá nhân tham gia lớp học.

+ Bổ sung quy định về phạm vi bảo vệ đối với kênh nỗi có lưu lượng < 2m³/s và mức xử phạt hành chính trong trường hợp này.

4. Về việc thực hiện cấp, gia hạn, điều chỉnh và thu hồi (nếu có) giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và các hoạt động phải có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

- Trong năm 2015, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thẩm định, trình UBND tỉnh cấp 13 Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

- Việc cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được thực hiện đúng theo các quy định của Pháp lệnh Khai thác

và bảo vệ Công trình thủy lợi, Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ Công trình thủy lợi và các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến việc cấp phép như: Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thuỷ lợi; Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004, số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi và Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Tổng cục Thủy lợi;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTHH, CB-TH;
- Lưu:VT, NN-TNak77.



Phạm Trường Thọ

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ CÁC VỤ VI PHẠM VỀ VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TÍNH ĐẾN (31/12/2015)

(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí	Địa điểm vi phạm	Hình thức vi phạm						Kiến nghị xử lý tiếp	Ghi chú						
					Bờ biển	Bờ biển	Xã (phường, thị trấn)	(huyện, thành phố)	Căn cứ: Bờ rác cát thải, chất thải; xã nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua về vận hành	Quy định khác	Hình thức xử phạt	Biện pháp	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý
	Tổng cộng				66	93	94		216	9	349				827			
A	Các hệ thống công trình do Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Ngãi quản lý																	
I	Trạm QLTN số 1			Bình Sơn	6	7	9	10	0	37					69	23	46	
1	Kênh B3		Bình Chương, Bình Minh, Bình Trung, Bình Nguyên															
	Cá nhân				3	4	5	10		17	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng		2016				
2	Kênh B3-8		Bình Trung, TT. Châu Ó															
	Cá nhân				1	1	1			5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng		2016				
3	Kênh B3-15		Bình Nguyên															
	Cá nhân				1	1	1			5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng		2016				
4	Kênh B3-16		Bình Nguyên, Bình Dương															
	Cá nhân				1		1			5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng		2016				
5	Kênh B3-2		Bình Chương, TT Châu Ó, Bình Thới															
	Cá nhân				1		1			5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng		2016				

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí	Địa điểm vi phạm	Hình thức vi phạm						Kiến nghị xử lý tiếp	Ghi chú							
					Bờ biển	Bờ biển	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải, chất thải; xả nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CCTL	Quy định về vận hành CCTL	Các quy định khác	Hình thức xử phạt	Biện pháp	Thời gian thi thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý
II	Trạm QLTN số 2			Sơn Tịnh	10	10	24	16	0	8							68	16	52
1	Kênh B2			Tỉnh Đô, Tỉnh Minh															
	Cá nhân					2	3	6	3			2	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
2	Kênh B6			Tỉnh Tho, Tỉnh Hà, Tỉnh Ân Tây															
	Cá nhân					2	1	6	2			2	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
3	Kênh B8			Tỉnh Tho, Tỉnh Ân Tây, Phường Trương Quang Trọng															
	Cá nhân					2	2	6	4			2	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
4	Kênh B10			Tỉnh Phong, Tỉnh Thiện, Tỉnh Hòa															
	Cá nhân					2	3	6	4			1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
2.5	Kênh B10-12			Tỉnh Hòa, Bình Châu (huyện Bình Sơn)						3									
	Cá nhân					2	1					1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
III	Trạm QLTN số 3			Tư Nghĩa và TP Quảng Ngãi	40	6	17	35	0	70							168	52	116
1	Kênh N2			Nghĩa Thắng															

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí	Địa điểm vi phạm		Hình thức vi phạm					Biện pháp	Kiến nghị xử lý tiếp		Ghi chú				
				Bờ biển	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải; chất thải; rác nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CCTL	Quy định về vận hành CCTL	Các quy định khác	Hình thức xử phạt	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý	
	Cá nhân						3	2	3				10	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
2	Kênh N4		Nghĩa Kỳ															
	Cá nhân						3		3				5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
3	Kênh N6		Nghĩa Kỳ, Quảng Phú, Nghĩa Dũng, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hà															
	Cá nhân						12	2	6	10			20	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
4	Kênh N8		Nghĩa Kỳ, TT La Hà, Nghĩa Thương, Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa															
	Cá nhân						10		5	15			15	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
5	Kênh N8-5		TT La Hà															
	Cá nhân						3						5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
6	Kênh N12		Nghĩa Phương				3			5								
	Cá nhân												5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
7	Kênh N16		TT Song Vệ				2		5									
	Cá nhân						3						5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
8	Kênh NVC 16		Nghĩa Kỳ															

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí		Địa điểm vi phạm		Hình thức vi phạm						Hình thức xử phạt	Kiến nghị xử lý tiếp		Ghi chú			
			Bờ biển	Bờ biển	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải, chất thải; xả nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CCTL	Quy định về vận hành CCTL	Các quy định khác		Biện pháp	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý	
	Cá nhân						3						5	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
IV	Trạm QLTN số 4				Nghĩa Hành	1	23	17	35	0	96					172	39	133	
1	Kênh N14				Hành Minh														
	Cá nhân						1	6	4	10		20	Cảnh cáo	Phat cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
2	Kênh N10-4-2				Hành Thuận														
	Cá nhân						5	4	4			18	Cảnh cáo	Phat cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
3	Kênh N10-5				Hành Minh														
	Cá nhân						3	3	6			19	Cảnh cáo	Phat cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
4	N12-7				Hành Trung, Hành Đức														
	Cá nhân						4	2	5			18	Cảnh cáo	Phat cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
5	Kênh N16				Hành Phước														
	Cá nhân						5	4	10			21	Cảnh cáo	Phat cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
V	Trạm QLTN số 5					Mộ Đức	2	25	5	26	0	100				158	48	110	
1	Kênh S18				Hành Thịnh, Đức Hiệp, Đức Chánh, Đức Thạnh														
	Cá nhân						1	7	2	6		20	Cảnh cáo	Phat cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
2	Kênh S18-2				Đức Hiệp, Đức Chánh, Đức Nhuận, Đức Thắng														

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí	Địa điểm vi phạm	Hình thức vi phạm						Biện pháp	Kiến nghị xử lý tiếp		Ghi chú						
					Bờ tâ Bờ hữu	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải, chất thải; chất nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CTTL	Quy định về vận hành CTTL	Các quy định khác	Hình thức xử phạt	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý		
	Cá nhân							1	3		5		20	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
3	Kênh S22B			TT Đồng Cát, Đức Phong																
	Cá nhân									5		5		25	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
4	Kênh S18-2-1a			Đức Hiệp, Đức Hòa																
	Cá nhân									5		5		15	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
5	Kênh S18-2-5			Đức Chánh, Đức Thắng																
	Cá nhân									5	3	5		20	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
VI	Trạm QLTN số 6			Đức Phổ	5	4	12	10	0	6							37	2	35	
1	Kênh N8			Phô Thuận, Phô Văn																
	Cá nhân							1	1	2	2		2	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
2	Kênh N10			Phô Thuận, Phô An																
	Cá nhân							1	2	2	2		1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
3	Kênh S22Biss			Phô Thuận, Thạch Trụ																
	Cá nhân							2	1	3	2			Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				
4	Kênh chính Liệt Sơn																			
	Cá nhân													Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016				

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí	Địa điểm vi phạm		Hình thức vi phạm						Kiến nghị xử lý tiếp	Ghi chú						
				Bờ biển	Bờ biển	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải, chất thải; xả nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CCTL	Quy định về vận hành CCTL	Các quy định khác	Hình thức xử phạt	Biện pháp	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý
5	Kênh N4																		
	Cá nhân							1		1	2		1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
6	Kênh N6					Phố Ninh, Phố Vinh, Phố Minh													
	Cá nhân									3	1		2	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
7	Kênh chính An Thọ					TT Đức Phổ, Phố Ninh													
	Cá nhân									1	1			Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
VII	Trạm QLTN số 7			Nghĩa Lộ	Sơn Tịnh, Tư Nghĩa	0	8	0	12	0	8						28		
1	Kênh chính Nam (K0-K2+390)			Nghĩa Lộ															
	Cá nhân								3		6		4	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
2	Kênh chính Bắc (K0-K7+040)			Tịnh Giang				5		6		4							
	Cá nhân													Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
VIII	6 Cụm QLTN trên kênh chính Nam				Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ	2	2	7	50	7	20						88	12	76
1	Cụm QLTN số 1 KCN				Tư Nghĩa														
	Kênh chính Nam (K2+390-K10+530)			Nghĩa Thắng															
	Cá nhân							1		1	10	1	3	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
2	Cụm QLTN số 2 KCN				Tư Nghĩa														
	Kênh chính Nam (K10+530-K17+800)			Nghĩa Kỳ															

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí		Địa điểm vi phạm		Hình thức vi phạm					Hình thức xử phạt	Kiến nghị xử lý tiếp		Ghi chú				
			Bờ tâ	Bờ hữu	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải, chất thải; xả nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CTTL	Quy định về vận hành CTTL		Biện pháp	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý		
	Cá nhân								1	2	9		4	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
3	Cụm QLTN số 3 KCN				Nghĩa Hành						1								
	Kênh chính Nam (K17+800-K25+356)				Hành Minh, Hành Nhân, Hành Dũng														
	Cá nhân								1		1	11	1	3	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
4	Cụm QLTN số 4 KCN				Nghĩa Hành														
	Kênh chính Nam (K25+356-K35+400); Kênh chính Nam Sông Vệ (K0-K3+972)				Hành Phước, Hành Thịnh														
	Cá nhân									1	12	2	4	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
5	Cụm QLTN số 5 KCN				Mộ Đức						4								
	Kênh chính Nam Sông Vệ (K3+792-K13+760)				Đức Hòa														
	Cá nhân									1	1	4	1	3	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
6	Cụm QLTN số 6 KCN				Đức Phổ														
	Kênh chính Nam Sông Vệ (K13+760-K21+983)				Phổ Thuận														
	Cá nhân									1			1	3	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016		
IX	3 Cụm QLTN trên kênh chính Bắc				Sơn Tịnh - Bình Sơn	0	4	3	22		2	4					35	8	27
1	Cụm QLTN số 1 KCB				Sơn Tịnh														
	Kênh chính Bắc (K7+040-K17+300)				Tịnh Bình														

TT	Tên công trình, hệ thống công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí	Địa điểm vi phạm	Hình thức vi phạm						Kiến nghị xử lý tiếp	Ghi chú							
					Bờ biển	Xã (phường, thị trấn)	Quận (huyện, thị xã)	Gây cản trở dòng chảy	Đỗ rác thải, chất thải; xả nước thải	Quy định về bảo vệ an toàn	Quy định về điều khiển xe cơ giới qua CCTL	Quy định về vận hành CCTL	Các quy định khác	Hình thức xử phạt	Biện pháp	Thời gian thực hiện	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý	Số vụ chưa xử lý
	Cá nhân								1		7		1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
	Kênh B3 (K0+K4+143)																		
	Cá nhân									1	6		1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
2	Cụm QLTN số 2 KCB			Sơn Tịnh															
	Kênh chính Bắc (K17+300-K24+660)		Tỉnh Thọ																
	Cá nhân								2		3	1	1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
3	Cụm QLTN số 3 KCB																		
3.1	Kênh chính Bắc (K24+660-K30+250)		Tỉnh Phong																
	Cá nhân								1	1	3		1	Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
3.2	Kênh B7		Bình Trị																
	Cá nhân									1	3	1		Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			
X	Cụm QLTN Núi Ngang			Ba Tơ, Đức Phổ	0	4	0	0	0	0	0						4	2	2
	Kênh chính Công trình thủy lợi Núi Ngang		Phổ Phong																
	Cá nhân								4					Cảnh cáo	Phạt cảnh cáo và yêu cầu khôi phục hiện trạng	2016			